

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: HD-14/Daesang/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Chi nhánh công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương
Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền – Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

E-mail: rdmiwon@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 2600109933-009

Giấy chứng nhận FSSC 22000 số: VN20/00088 ngày chứng nhận 17/3/2020 do SGS United Kingdom Ltd cấp.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **GIA VỊ HOÀN HẢO THỊT KHO TÀU**

2. Thành phần: Đường, chất điều vị (INS621, INS631, INS627), muối, bột hương mắm tự nhiên, bột tiêu, tinh bột sắn, màu tự nhiên (INS150a), chất chống đông vón (INS551), dầu cọ, hương nước mắm tổng hợp, bột tỏi, maltodextrin, hương caramen tổng hợp, màu tổng hợp (INS160a(i)), màu tổng hợp (INS110, INS160d(i)).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

Thời hạn sử dụng: 12 tháng.

+ Ngày sản xuất (NSX): được in trên bao bì của sản phẩm.

+ Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Bao bì: Phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định bộ Y tế.

+ Chất liệu: PET/OPP/AL/PE/LLDPE.

+ Bao bì ngoài: hộp carton.

- Quy cách bao gói: 28 g; 30 g; 56 g.

5. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

* Hướng dẫn sử dụng:

- Ướp 1 gói Miwon Gia vị hoàn hảo Thịt kho tàu với 300g thịt khoảng 15 – 20 phút cho ngấm gia vị.

- Cho nước ngang mặt thịt.

- Đun to lửa cho sôi rồi để nhỏ lửa kho khoảng 45 phút cho đến khi thịt chín nhừ.

* Đối tượng sử dụng: Tất cả các đối tượng khách hàng.

* Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô thoáng, tránh ánh nắng mặt trời. Sử dụng ngay sau khi mở gói.

6. Thông tin cảnh báo: Sản phẩm chứa thành phần có nguồn gốc từ cá.

7. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM

Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Sản xuất tại: Chi nhánh công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương

Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Có mẫu nhãn sản phẩm kèm theo.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng bột, rời, không vón.
- Màu sắc: Màu sắc đặc trưng của sản phẩm
- Mùi, vị: Mùi vị đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ.

2. Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu (là yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ ẩm	%	≤ 3
2	Năng lượng	kcal/100g	244 ~ 366
3	Carbohydrate	g/100g	44,88 ~ 67,32
4	Protein	g/100g	15,36 ~ 23,04
5	Lipid	g/100g	$\leq 1,5$
6	Đường tổng	g/100g	30,4 ~ 44,6
7	Hàm lượng muối (NaCl)	%	10 ~ 15

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: (Theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT: quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	Coliforms	CFU/g	10^2
3	E.Coli	MNP/g	3



4	S.aureus	CFU/g	10 ²
5	Salmonella	/25g	0
6	Tổng số bào tử nấm men & nấm mốc	CFU/g	10 ²

4. Hàm lượng kim loại nặng: (Theo QCVN 8-2:2011/BYT: quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Arsen (As)	mg/kg	5
2	Chì (Pb)	mg/kg	2
3	Cadimi (Cd)	mg/kg	1
4	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

5. Hàm lượng độc tố vi nấm: (Theo QCVN 8-1:2011/BYT: quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	10
2	Ochratoxin A	µg/kg	30
3	Aflatoxin B1	µg/kg	5

* Hàm lượng các chất phụ gia nằm trong giới hạn cho phép (Theo thông tư 24/2019/TT-BYT).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hải Dương, ngày 7 tháng 4 năm 2022
Chi nhánh công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương



GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH
SHIN SANGHO

Miwon



Miwon



Gia vị hoàn hảo Thịt kho tàu là sự kết hợp hài hòa và đầy đủ các gia vị cần thiết giúp bạn nấu món Thịt kho tàu ngon nhất, dễ dàng nhất.

Gia vị hoàn hảo Thịt kho tàu

Dùng cho 300 g thịt
Khẩu phần 4 - 5 người

Gia vị hoàn hảo Thịt kho tàu

Dùng cho 300 g thịt
Khẩu phần 4 - 5 người



Hình ảnh minh họa

Khối lượng tịnh: 30 g

Hướng dẫn sử dụng:

- 1 Ulop 1 gói Miwon Gia vị hoàn hảo Thịt kho tàu với 300 g thịt khoảng 15 - 20 phút cho ngấm gia vị.
- 2 Cho nước ngang mặt thịt.
- 3 Đun to lửa cho sôi rồi để nhỏ lửa kho khoảng 45 phút cho đến khi thịt chín như.

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu (Giá trị dinh dưỡng trên 100 g sản phẩm)	
Năng lượng	244 - 366 kcal
Carbohydrate	44,88 - 67,32 g
Protein	15,36 - 23,04 g
Lipid	<1,5 g

Thành phần: Đường, chất điều vị (INS621, INS631, INS627), muối, bột hương thảo tự nhiên, bột tiêu, tinh bột sắn, màu tự nhiên (INS150a), chất chống đông vón (INS551), dầu cọ, hương nước thơm tổng hợp, bột tỏi, maltodextrin, hương caramen tổng hợp, màu tổng hợp (INS150a(i)), màu tổng hợp (INS110, INS160d(i)).

Hương dẫn hảo quân:

Bảo quản nơi khô thoáng, tránh ánh nắng mặt trời. Sử dụng ngay sau khi mở gói.

Thông tin cảnh báo:

Sản phẩm chứa thành phần cơ nguyên gốc từ cá.

Số tự công bố: HD-14/DAESANG/2022

NSX: Xem trên bao bì sản phẩm

HSD: 12 tháng kể từ NSX

Sản phẩm của:

CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM

Phố Song Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

Sản xuất tại:

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM


TẠI HÀI DƯƠNG

Lô 10, 1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giang, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

TU VẤN KHÁCH HÀNG: (024) 3768 0563



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu :	743-2022-00018994	
Mã số kết quả :	AR-22-VD-021650-02 / EUVNHC-00160618 - 2	

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, Xã Lương Điền, Huyện Cẩm Giàng Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Tên mẫu :	GIA VỊ HOÀN HẢO THỊT KHO TÀU
Tình trạng mẫu :	Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu :	22/02/2022
Thời gian thử nghiệm :	22/02/2022 - 28/02/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	28/02/2022
Mã số PO của khách hàng :	NGM2220222106-HN

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW020 VW (a) <i>Salmonella</i>	/25 g	ISO 6579-1:2017/Amd.1:2020	Không phát hiện
2	VW030 VW (a) <i>Escherichia coli</i>	MPN/ g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)	Không phát hiện (LOD=0)
3	VW00G VW (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ g	ISO 6888-1:2021	Không phát hiện (LOD=10)
4	VW015 VW (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
5	VW0AA VW Tổng số bào tử nấm men & nấm mốc	cfu/ g	N79-R-RD2-TP-9637/9633 (Ref. TCVN 8275-1:2010; TCVN 8275-2:2010)	Không phát hiện (LOD=10)
6	VD304 VD (a) Đường tổng	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3482 (Ref. TCVN 4594:1988)	32.1
7	VD543 VD Năng lượng	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	306
8	VW0A2 VW Carbohydrates	g/ 100 g	AOAC 986.25	56.6
9	VW062 VW (a) Béo	g/ 100 g	TCVN 6555:2017 (ISO 11085:2015)	0.5
10	VW066 VW Protein	g/ 100 g	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	19
11	VD210 VD (a) Độ ẩm	%	EVN-R-RD-2-TP-3496	1.41
12	VD269 VD (a) Muối (NaCl)	%	EVN-R-RD-2-TP-3501 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	13.2
13	VW067 VW (a) Ochratoxin A	µg/ kg	N79-R-RD1-TP-9395 (Ref. TCVN 12599:2018; EN 16007:2011)	Không phát hiện (LOD=0.5)
14	VW068 VW (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	TCVN 7596:2007 (ISO 16050:2003)	Không phát hiện (LOD=0.5)
15	VW068 VW (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	TCVN 7596:2007 (ISO 16050:2003)	Không phát hiện (LOD=0.5)
16	VW071 VW (a) Arsen (As)	mg/ kg	N79-R-RD1-TP-12629 (Ref. AOAC 2015.01)	0.13
17	VW072 VW (a) Chì (Pb)	mg/ kg	N79-R-RD1-TP-12629 (Ref. AOAC 2015.01)	Không phát hiện (LOD=0.017)
18	VW073 VW (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	N79-R-RD1-TP-12629 (Ref. AOAC 2015.01)	Không phát hiện (LOD=0.01)



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
19	VW074 VW (a) Thủy ngân (Hg)	mg/ kg	N79-R-RD1-TP-12629	Không phát hiện (LOD=0.007)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Trần Thị Mỹ Dung
Trưởng Phòng Thí Nghiệm Chi Nhánh Hà Nội




Phạm Thị Nhân
Giám Đốc chi nhánh Hà Nội

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 12/04/2022

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.


"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

"VW": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm CN CT TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng tại Hà Nội. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-22-VD-021650-01/743-2022-00018994, xuất ngày 05/03/2022; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)





KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu :	743-2022-00028338	
Mã số kết quả :	AR-22-VD-030364-02 / EUVNHC-00162968	

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, Xã Lương Điền, Huyện Cẩm Giàng Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Tên mẫu :	GIA VỊ HOÀN HẢO THỊT KHO TÀU
Tình trạng mẫu :	Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu :	14/03/2022
Thời gian thử nghiệm :	14/03/2022 - 17/03/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	19/03/2022
Mã số PO của khách hàng :	NGM2220314106-HN

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW012 VW (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013); TCVN 4884-2:2015 (ISO 4833-2:2013)	2.0x10 ³

Ký tên			
	Trần Thị Mỹ Dung Trưởng Phòng Thí Nghiệm Chi Nhánh Hà Nội		Phạm Thị Nhân Giám Đốc chi nhánh Hà Nội

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 12/04/2022

<p>Ghi chú giải thích</p> <p>Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ký Hải Đăng xây dựng.</p> <p>"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Ký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.</p> <p>"VW": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm CN CT TNHH Eurofins Sac Ký Hải Đăng tại Hà Nội. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.</p> <p>(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-22-VD-030364-01/743-2022-00028338, xuất ngày 29/03/2022; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)</p>
--